

Số: /KL-TTTH

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2026

## KẾT LUẬN

### **Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa đối với Trường THCS Triệu Thị Trinh xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.**

Thực hiện Quyết định số 302/QĐ-TTTH ngày 19/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa đối với Trường THCS Triệu Thị Trinh, Trường Mầm non Dân Quyền xã Triệu Sơn; Trường Tiểu học Ngọc Khê 2, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, báo cáo giải trình của đơn vị, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, Chánh thanh tra tỉnh kết luận:

#### **A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Trường THCS Triệu Thị Trinh (tiền thân là Trường Phổ thông Năng khiếu Triệu Sơn) được thành lập năm 1990 tại xã Dân Lực (huyện Triệu Sơn cũ). Tháng 5/1997, trường đổi tên thành Trường THCS Triệu Thị Trinh. Tháng 8/2007, Trường THCS Triệu Thị Trinh sáp nhập với Trường THCS Tô Vĩnh Diện, đổi tên thành Trường THCS Thị trấn Triệu Sơn. Tháng 8/2020, Trường THCS Thị trấn Triệu Sơn sáp nhập với Trường THCS Minh Dân, lấy tên là Trường THCS Triệu Thị Trinh. Tháng 7/2021, UBND huyện Triệu Sơn ban hành Quyết định số 3580/QĐ-UBND phê duyệt Đề án xây dựng Trường THCS Triệu Thị Trinh thành trường chất lượng cao giai đoạn 2021–2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Về biên chế: Năm 2021, biên chế chính thức 37 người; Năm 2022, biên chế chính thức 36 người; Năm 2023, biên chế chính thức 38 người; Năm 2024, biên chế chính thức 35 người; Năm 2025, biên chế chính thức 36 người.

#### **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

##### **I. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản và tổ chức thực hiện thu, chi tài chính, huy động xã hội hóa trong nhà trường**

Hàng năm, trên cơ sở các quy định của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo<sup>1</sup>, Tỉnh đoàn, Hội khuyến học tỉnh, Hội chữ thập đỏ tỉnh..., Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc tổ chức triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo, chấp hành các quy định quản lý

<sup>1</sup> Công văn số 2448/SGDĐT-KHTC ngày 10/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách trong các trường học năm học 2020-2021; Công văn 1146/SGDĐT-KHTC ngày 05/05/2021 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện công văn số 1505/BGDĐT-KHTC ngày 16/4/2021 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2022 về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2022 – 2023; Công văn số 2791/SGDĐT-KHTC ngày 11/9/2023 về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2023 – 2024; Công văn số 2671/SGDĐT-KHTC ngày 27/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2024-2025, ...

tài chính, xã hội hóa, cụ thể đã tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt hàng năm để phân công nhiệm vụ quản lý, thống nhất kế hoạch triển khai năm, các khoản thu trong năm học. Theo đó, các khoản thu được công khai đến toàn thể giáo viên, phụ huynh và học sinh thông qua Hội nghị phụ huynh đầu năm học và được dán trên Bảng tin của Trường.

## **II. Công tác quản lý thu, chi tài chính**

### **1. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ**

Nhà trường ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (*có hiệu lực đến ngày 15/8/2021*) và Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận công khai, dân chủ tại cuộc họp Hội đồng Nhà trường, có ý kiến thống nhất của tổ chức Công đoàn. Quy chế chi tiêu nội bộ được gửi đến Phòng Tài chính Kế hoạch huyện (Huyện Triệu Sơn cũ) để theo dõi, giám sát thực hiện và gửi Kho bạc nhà nước để làm căn cứ kiểm soát chi.

**Qua kiểm tra cho thấy:** Đơn vị chưa thường xuyên rà soát, cập nhật những văn bản mới ban hành, cụ thể: một số căn cứ ban hành Quy chế còn áp dụng văn bản QPPL đã hết hiệu lực thi hành; tại Chương III quy chế chi tiêu nội bộ quy định việc trích lập và sử dụng các quỹ chưa đúng quy định tại Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị công lập; Khi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, Nhà trường chưa báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trước khi ban hành theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

### **2. Việc lập, phân bổ, giao dự toán Ngân sách và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước**

Căn cứ quy định Luật NSNN năm 2015; Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP; Thông tư 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN, các văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở GD&ĐT<sup>2</sup> và nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao; trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán năm hiện hành, nhiệm vụ, số biên chế được giao trong năm kế hoạch và chế độ, định mức chi tiêu theo quy định, Nhà trường lập dự toán gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (*nay là phòng Kinh tế xã*) đề nghị giao dự toán; phân bổ dự toán nguồn NSNN cấp,

<sup>2</sup> Công văn 2615/SGDĐT-KHTC ngày 21/9/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2021-2022; Công văn 2689/SGDĐT-KHTC ngày 27/9/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn giá dịch vụ trông giữ xe và dạy thêm, học thêm trong trường học năm học 2021-2022; Công văn 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2022-2023.

trình phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Triệu Sơn (cũ) thẩm định, gửi Kho bạc Nhà nước để thực hiện thanh toán, kiểm soát chi. Cuối năm ngân sách, Nhà trường thực hiện khóa sổ, lập báo cáo quyết toán, gửi cơ quan có thẩm quyền xét duyệt quyết toán.

**Qua kiểm tra cho thấy:** Đơn vị chưa lập đầy đủ báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính về nguồn thu hoạt động sự nghiệp theo Điều 34 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính Phủ; Điều 6, Điều 7 Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017, Điều 9 Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

### **3. Việc trích lập kinh phí cải cách tiền lương, các quỹ theo quy định**

Đơn vị thực hiện trích lập nguồn kinh phí cải cách tiền lương và các quỹ cơ bản theo Điều 16, Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và các quỹ cơ bản đảm bảo đúng mục đích, góp phần phục vụ hoạt động của đơn vị và cải thiện thu nhập cho cán bộ, viên chức, người lao động. Trong 05 năm, nguồn cải cách tiền lương được trích 816.060.000 đồng.

**Qua kiểm tra cho thấy:** Từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi của phần ngân sách nhà nước cấp, đơn vị chưa thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định; đồng thời, đối với nguồn chênh lệch thu, chi hoạt động đơn vị chưa thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 18 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

### **4. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước**

Trong thời kỳ từ năm 2021 đến năm 2025, Nhà trường có phát sinh doanh thu từ hoạt động trông giữ xe với số tiền 185.400.000 đồng (năm 2021: 33.750.000 đồng; năm 2022: 32.670.000 đồng; năm 2023: 46.260.000 đồng; năm 2024: 42.300.000 đồng; năm 2025: 30.420.000 đồng), đơn vị chưa thực hiện kê khai thuế đối với nhà nước, cụ thể:

- Thuế GTGT: Đơn vị có phát sinh doanh thu dịch vụ trông giữ xe, nhưng chưa kê khai đầy đủ thuế GTGT theo quy định Điều 7, Điều 8, điểm b khoản 2 Điều 13 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành về thuế giá trị gia tăng, dẫn đến thiếu Thuế GTGT, số tiền: 9.270.000 đồng.

+ Thuế TNDN: Đơn vị có phát sinh doanh thu dịch vụ trông giữ xe để tính thu nhập chịu thuế nhưng chưa kê khai đầy đủ thuế TNDN theo quy định Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, dẫn đến kê khai thiếu thuế TNDN theo quy định khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, số tiền: 9.270.000 đồng.

Ngày 27/3/2026, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 1112/QĐ-TTTH thu hồi số tiền 18.540.000 đồng vào tài khoản chờ xử lý của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc nhà nước khu vực XI. Đơn vị đã nộp đủ.

### **III. Công tác nghiệp vụ kế toán, thực hiện công khai và báo cáo tài chính**

#### **1. Đối với các khoản thu chi do ngân sách Nhà nước cấp**

Căn cứ các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục huyện Triệu Sơn (cũ), Nhà trường đã thực hiện mở, ghi chép, quản lý chứng từ, sổ sách kế toán; hạch toán các khoản thu, chi tài chính từ nguồn NSNN cấp cơ bản bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời của số liệu kế toán. Hàng năm, đã được Phòng Tài chính kế hoạch huyện duyệt quyết toán nguồn kinh phí NSNN cấp đảm bảo theo quy định.

Đơn vị thực hiện công khai tài chính ngân sách được cấp theo quy định Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

#### **2. Đối với các khoản thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục:**

Đơn vị công khai mức thu đối với các khoản dịch vụ và huy động đóng góp theo hướng dẫn của sở GD&ĐT, UBND huyện vào đầu các năm học tại các cuộc họp cấp ủy và ban lãnh đạo nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh, hội đồng giáo dục nhà trường, khi được 100% phụ huynh đồng ý, nhà trường mới triển khai thu và thực hiện công khai dự toán, quyết toán và các khoản thu chi tài chính tại hội nghị Cán bộ viên chức đầu năm, hội nghị tổng kết cuối năm .

#### ***Qua kiểm tra cho thấy:***

- Đơn vị không mở tài khoản tại ngân hàng về các khoản thu, chi các hoạt động dịch vụ theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính Phủ; thực hiện thu bằng tiền mặt là không thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- Đơn vị thanh toán các khoản dùng tiền mặt có tính chất thường xuyên chưa đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 29, Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018.

- Đơn vị chưa sử dụng biên lai để thu học phí đối với học sinh theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC, Thông tư số 24/2024/TT-BTC. Việc thu tiền học phí qua giáo viên chủ nhiệm lớp là chưa đúng đối tượng.

### **IV. Thực hiện quản lý thu, chi các khoản tài chính trong nhà trường**

#### **1. Thực hiện việc thu, chi nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước cấp**

Nhà trường đã tổ chức thực hiện dự toán NSNN giao đảm bảo theo quy định, các khoản chi chủ yếu tập trung vào chi thường xuyên như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động chuyên môn và chi quản lý. Việc sử dụng kinh phí cơ bản đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ. Nguồn kinh phí không tự chủ được nhà trường tiếp nhận và sử dụng đúng mục tiêu, đúng đối tượng, thanh quyết toán kịp thời, sử dụng chứng từ theo quy định. Nhà trường đã bước đầu gắn việc sử dụng nguồn tự chủ với nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục.

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	KP năm trước chuyển sang	Kinh phí giao trong năm	Kinh phí sử dụng trong năm	Kinh phí hủy, giảm	Kinh phí chuyển năm sau
1	Năm 2021	1.022.000	5.482.762.300	5.479.762.300	3.000.000	1.022.000
2	Năm 2022	1.022.000	6.013.708.000	6.013.708.000		1.022.000
3	Năm 2023	1.022.000	8.274.817.700	8.274.817.700		1.486.300
4	Năm 2024	1.486.300	8.739.990.700	8.734.636.814	5.000.000	1.840.186
5	Năm 2025	1.840.186	10.764.488.040	10.757.563.026	7.000.000	1.765.200

**Qua kiểm tra cho thấy:** Việc quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn ngân sách Nhà nước cấp còn một số thiếu sót, hạn chế sau:

- Một số chứng từ chi thiết lập chưa chặt chẽ như: thiếu chữ ký của người cấp tiền, người nhận tiền; thiếu quyết định chi; ... chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC, Thông tư số 24/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chi thanh toán một số khoản có tính chất thường xuyên (*tiền công bảo vệ, ...*) bằng tiền mặt không đúng quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

## 2. Thực hiện các khoản thu, chi khác theo quy định của Nhà nước

### 2.1. Tổ chức thực hiện quản lý thu học phí theo quy định

STT	Nội dung	KP năm trước chuyển sang	Thu		Chi
			Thu tại trường	NS cấp bù	
1	Năm 2021		287.970.000	44.531.000	332.501.000
2	Năm 2022		303.750.000	48.332.000	352.082.000
3	Năm 2023		302.850.000	33.886.000	336.736.000

4	Năm 2024		289.800.000	20.331.000	310.131.000
5	Năm 2025		152.500.000	101.350.000	253.850.000

- Đơn vị thực hiện thu học phí theo đúng mức thu theo đúng quy định tại Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016; Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND 11/10/2021; Nghị quyết số 287/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022; Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023; Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND tỉnh.

- Đơn vị lập danh sách đầy đủ đối với học sinh miễn, giảm trừ tiền học phí, hỗ trợ chi phí học học theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 10 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015; Điều 15, Điều 16, Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021.

- Việc công khai học phí trước năm học các khoản thu học phí, miễn, giảm học phí đảm bảo theo quy định tại khoản 4,5 Điều 13 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

- Đơn vị quản lý các khoản thu, chi học phí được mở sổ theo dõi kịp thời, rõ ràng, đầy đủ theo đúng quy định khoản 2 Điều 26 Luật Kế Toán, Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

### ***Qua kiểm tra cho thấy:***

+ Đơn vị chưa sử dụng biên lai theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC, Thông tư số 24/2024/TT-BTC để thu học phí đối với học sinh. Việc thu tiền học phí qua giáo viên chủ nhiệm lớp là chưa đúng đối tượng thu.

+ Trong quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm, đơn vị chưa quy định đầy đủ, chi tiết về nguồn kinh phí sử dụng học phí theo quy định khoản 1 Điều 14 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, 1 Điều 3 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021.

## ***2.2. Tổ chức thực hiện quản lý khoản thu BHYT học sinh***

*Đơn vị: Đồng*

STT	Năm	Số học sinh	Mức thu/hs	Tổng số tiền	Trích % cho công tác thu	CSSKBD
1	Năm 2021	319	563.220	179.667.180	4.132.345	8.983.359
2	Năm 2022	516	563.220	290.621.520	6.684.295	14.531.076
3	Năm 2023	518	563.220	291.747.960	6.710.203	14.587.398
4	Năm 2024	537	680.400	365.374.800	8.403.620	18.268.740
5	Năm 2025	519	884.520	459.065.880	10.558.515	22.953.294

**Qua kiểm tra cho thấy:** Đơn vị sử dụng kinh phí từ nguồn trích để lại còn chưa đảm bảo về mặt hồ sơ, chứng từ thiết lập chưa đầy đủ, thiếu chặt chẽ; chưa thực hiện quyết toán và báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên theo quy định tại Điều 33, Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Đơn vị không hạch toán các khoản thu hộ chi hộ từ BHYT học sinh theo Thông tư 107/2017/TT-BTC, Thông tư 24/2024/TT-BTC.

### 3. Các khoản thu dịch vụ, thu thỏa thuận trong nhà trường

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Nội dung thu chi	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Trông giữ phương tiện	33.750.000	32.670.000	46.260.000	42.300.000	30.420.000
2	Học Phẩm	27.760.000	50.130.000	48.500.000	45.130.000	46.620.000
3	Nước uống	54.000.000	54.000.000	55.260.000	49.410.000	47.700.000
4	Sổ liên lạc	32.300.000	31.000.000	20.650.000	25.480.000	

#### **Qua kiểm tra cho thấy:**

- Đơn vị mở sổ quỹ tiền mặt theo dõi thu chi từ nguồn dịch vụ chưa phù hợp với quy định Điều 26 Luật Kế toán 2015, khoản 3 Điều 6 Nghị định 60/2021/NĐ-CP, Điều 5 Thông tư 107/TT-BTC; Điều 6 Thông tư 24/2024/TT-BTC.

- Đơn vị chưa lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo Điều 34 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021; Điều 6, Điều 7 Thông tư 107/2017/TT-BTC, Điều 9 Thông tư 24/2024/TT-BTC.

- Đơn vị chưa xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đối với các khoản thu dịch vụ theo quy định khoản 3 Điều 6 Nghị định 60/2021/NĐ-CP, Điều 11 Thông tư 56/2022/TT-BTC.

- Một số hồ sơ, chứng từ thu, chi chưa chặt chẽ như: Phiếu thu, Phiếu chi không có số; thiếu giấy đề nghị thanh toán, thiếu Kế hoạch kinh phí được phê duyệt; hợp đồng, biên bản nghiệm thu không ghi đầy đủ ngày, tháng, năm; thiếu hóa đơn theo quy định; công tác lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

### 4. Các khoản thu từ dạy thêm, học thêm

Tổng thu chi của dạy thêm, học thêm trong các năm là 2.928.595.500 đồng (Năm 2021: 466.222.500 đồng; Năm 2022: 987.849.000 đồng; Năm 2023: 933.606.000 đồng; Năm 2024: 540.918.000 đồng; Năm 2025: không thu).

#### **Qua kiểm tra cho thấy:**

- Đơn vị mở sổ quỹ tiền mặt theo dõi thu chi từ nguồn dạy thêm học thêm chưa phù hợp với quy định Điều 26 Luật Kế toán 2015, Điều 5 Thông tư 107/TT-BTC; Điều 6 Thông tư 24/2024/TT-BTC, khoản 3 Điều 6 Nghị định 60/2021/NĐ-CP; chưa lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo Điều 34 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021; Điều 6, Điều 7 Thông tư 107/2017/TT-BTC, Điều 9 Thông tư 24/2024/TT-BTC.

- Đơn vị chưa mở tài khoản tại ngân hàng ngân hàng về các khoản thu, chi các hoạt động dịch vụ theo Điều 16 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, khoản 1 Điều 23 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính Phủ.

### **5. Các khoản thu của tổ chức, đoàn thể liên quan đến học sinh**

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên<sup>3</sup>, nhà trường đã tổ chức thực hiện thu, chi các khoản thu của tổ chức, đoàn thể liên quan đến học sinh, bao gồm: Quỹ đội; Quỹ kế hoạch nhỏ; Quỹ hoạt động Hội Chữ thập đỏ, Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Kết quả thu, chi trong 5 năm từ 2021 đến 2025 cụ thể như sau:

*Đơn vị: Đồng*

<b>STT</b>	<b>Năm học</b>	<b>Thu quỹ chữ thập đỏ</b>	<b>Thu quỹ Đoàn, đội</b>	<b>Thu quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh</b>
1	2021	9.705.000	16.425.000	28.250.000
2	2022	9.760.000	16.200.000	27.850.000
3	2023	9.210.000	15.350.000	26.750.000
4	2024	8.700.000	14.500.000	28.860.000
5	2025	8.160.000	13.600.000	24.520.000

Việc quản lý và sử dụng quỹ Đội, quỹ Hội chữ thập đỏ: Được thực hiện theo quy định, lập kế hoạch và tổ chức thu theo nguyên tắc tự nguyện, công khai và sử dụng đúng mục đích như tổ chức hoạt động Đội, phong trào thi đua, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoạt động nhân đạo... góp phần giáo dục kỹ năng sống, tinh thần tương thân tương ái cho học sinh trong nhà trường.

Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, thống nhất và có sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh. Việc thu quỹ được triển khai trên cơ sở thỏa thuận, không mang tính bắt buộc, nội dung chi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban đại diện, chủ yếu phục vụ các hoạt

<sup>3</sup> Hướng dẫn số 96-HD/LN ngày 30/8/2022 của Liên ngành Tỉnh đoàn - Sở giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa về việc xây dựng, quản lý và sử dụng quỹ Đoàn, Đội, Kế hoạch nhỏ trong trường học giai đoạn 2022-2027; văn bản số 211/CTĐTH-VP ngày 19/8/2019, văn bản số 286/CTĐTH-VP ngày 22/8/2023 của Hội chữ thập đỏ tỉnh Thanh Hóa về việc quản lý thu, chi quỹ Hội và hội phí của Hội viên Chữ Thập đỏ trong trường học; Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS

động hỗ trợ học sinh, phối hợp tổ chức các phong trào giáo dục, động viên, khen thưởng.

***Qua kiểm tra cho thấy:***

- Việc quản lý thu chi các quỹ còn một số hạn chế sau: một số chứng từ thu, chi chưa chặt chẽ, lưu trữ chưa khoa học; Phiếu thu, Phiếu chi không có số, thiếu bảng kê nộp tiền, thiếu giấy đề nghị thanh toán; năm học 2022-2023, 2023-2024 thiếu Kế hoạch và quy chế hoạt động của hội Chữ thập đỏ trường.

- Các khoản thu chi của ban cha mẹ học sinh chưa được công khai quyết toán các tại cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo quy định khoản 3 Điều 10 Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT.

**6. Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân (thực hiện xã hội hoá)**

Trong giai đoạn 2021 đến 2025, Nhà trường không thực hiện thu xã hội hóa của phụ huynh, học sinh; tuy nhiên có tiếp nhận tài trợ của đơn vị, cá nhân, cụ thể:

*Đơn vị: Đồng*

STT	Nội dung	Xã hội hóa			
		Dư đầu kỳ	Thu trong năm	Chi trong năm	Dư cuối kỳ
1	Năm 2021		188.563.000	188.563.000	
2	Năm 2022		158.660.000	158.660.000	
3	Năm 2023		151.258.000	151.258.000	
4	Năm 2024		152.200.000	152.200.000	
5	Năm 2025		139.950.000		139.950.000

***Qua kiểm tra cho thấy:***

- Việc quản lý, sử dụng tài trợ: Đơn vị quản lý sử dụng nguồn tài trợ để sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm cơ sở vật chất chưa đúng mục đích, nội dung, dự toán kinh phí theo kế hoạch huy động theo quy định khoản 2 Điều 7 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

- Đơn vị mở sổ quỹ tiền mặt theo dõi thu chi từ khoản huy động đóng góp tự nguyện chưa phù hợp với quy định Điều 26 Luật Kế toán 2015, Điều 5 Thông tư 107/TT-BTC; Điều 6 Thông tư 24/2024/TT-BTC, khoản 3 Điều 6 Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

- Đơn vị chưa tổ chức, tiếp nhận các khoản thu đóng góp tự nguyện bằng tiền mặt qua tài khoản ngân hàng hoặc kho bạc nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

- Đơn vị xây dựng nội dung kế hoạch huy động chưa chi tiết đầy đủ đối với phần dự toán kinh phí, cụ thể: Chưa chi tiết về số lượng, khối lượng đối việc mua sắm, sửa chữa.

## **C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

### **I. KẾT LUẬN**

#### **1. Ưu điểm:**

Trong các năm 2021-2025, Nhà trường đã tiếp nhận và triển khai các văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và của các cơ quan cấp trên; ban hành các văn bản để triển khai thực hiện các khoản thu ngân sách, ngoài ngân sách, hoạt động đoàn thể, vận động xã hội hóa nhằm tăng cường xây dựng cơ sở vật chất trường học; thực hiện chi trả kịp thời chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ, viên chức và người lao động. Nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm, xây dựng dự toán, công khai dự toán, quyết toán đối với nguồn ngân sách ngân nước cấp đảm bảo theo quy định.

#### **2. Những hạn chế, khuyết điểm**

- Đối với quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm: Đơn vị chưa thường xuyên rà soát, cập nhật những văn bản mới ban hành, cụ thể: một số căn cứ ban hành Quy chế còn áp dụng văn bản QPPL đã hết hiệu lực thi hành; tại Chương III, quy định việc trích lập và sử dụng các quỹ chưa đúng quy định tại Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về phân phối kết quả tài chính trong năm; chưa quy định đầy đủ, chi tiết về nguồn kinh phí sử dụng học phí theo quy định khoản 1 Điều 14 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, 1 Điều 3 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021; chưa quy định các khoản thu dịch vụ theo quy định khoản 3 Điều 6 Nghị định 60/2021/NĐ-CP, Điều 11 Thông tư 56/2022/TT-BTC. Khi xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, Nhà trường chưa báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trước khi ban hành theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

- Đơn vị chưa lập đầy đủ báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính về nguồn thu hoạt động sự nghiệp theo Điều 34 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính Phủ; Điều 6, Điều 7 Thông tư 107/2017/TT-BTC, Điều 9 Thông tư 24/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đơn vị chưa thực hiện trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi của phần ngân sách nhà nước cấp theo quy định; đồng thời, đối với nguồn chênh lệch thu, chi hoạt động đơn vị chưa thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 18 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Đơn vị không mở tài khoản tại ngân hàng về các khoản thu, chi dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính Phủ; chưa tổ chức, tiếp nhận các khoản thu đóng góp tự nguyện bằng tiền mặt qua tài khoản ngân hàng hoặc kho bạc nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT. Đơn vị thực hiện thu bằng

tiền mặt là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

- Việc thanh toán các khoản dùng tiền mặt có tính chất thường xuyên chưa đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 29, Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018.

- Đơn vị chưa sử dụng biên lai để thu học phí đối với học sinh theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC, Thông tư số 24/2024/TT-BTC. Việc thu tiền học phí qua giáo viên chủ nhiệm lớp là chưa đúng đối tượng.

- Đơn vị sử dụng kinh phí BHYT học sinh từ nguồn trích để lại còn chưa đảm bảo về mặt hồ sơ, chứng từ, thiếu chặt chẽ; chưa thực hiện quyết toán và báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên theo quy định tại Điều 33, Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Đơn vị không hạch toán các khoản thu hộ chi hộ từ BHYT học sinh theo Thông tư 107/2017/TT-BTC, Thông tư 24/2024/TT-BTC.

- Đơn vị mở sổ quỹ tiền mặt theo dõi các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (dạy thêm, học thêm, học phẩm, nước uống, huy động đóng góp, ...) chưa phù hợp với quy định Điều 26 Luật Kế toán 2015, khoản 3 Điều 6 Nghị định 60/2021/NĐ-CP, Điều 5 Thông tư 107/TT-BTC; Điều 6 Thông tư 24/2024/TT-BTC; chưa lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính các khoản dịch vụ, huy động đóng góp theo Điều 6, Điều 34 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021; Điều 6, Điều 7 Thông tư 107/2017/TT-BTC, Điều 9 Thông tư 24/2024/TT-BTC.

- Các khoản thu chi của ban cha mẹ học sinh chưa được công khai quyết toán các tài khoản hợp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo quy định khoản 3 Điều 10 Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT.

- Đơn vị quản lý sử dụng nguồn tài trợ để sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm cơ sở vật chất chưa đúng mục đích, nội dung, dự toán kinh phí theo kế hoạch huy động theo quy định khoản 2 Điều 7 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT; xây dựng nội dung kế hoạch huy động chưa chi tiết đầy đủ đối với phần dự toán kinh phí, cụ thể: Chưa chi tiết về số lượng, khối lượng đối việc mua sắm, sửa chữa.

- Về hồ sơ, chứng từ kế toán:

+ Một số chứng từ chi thiết lập từ nguồn ngân sách nhà nước cấp chưa chặt chẽ như: thiếu chữ ký của người cấp tiền, người nhận tiền; thiếu quyết định chi; ... chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC và Thông tư số 24/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

+ Một số hồ sơ, chứng từ thu, chi đối với các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục chưa chặt chẽ, đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC, Thông tư số 24/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính như: Phiếu thu, Phiếu chi không có số, thiếu giấy đề nghị thanh toán, thiếu Kế

hoạch kinh phí được phê duyệt, hợp đồng, biên bản nghiệm thu không ghi đầy đủ ngày, tháng, năm ...; thiếu hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về quy định hoá đơn, chứng từ; công tác lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

### **3. Trách nhiệm:**

Đề xảy ra các khuyết điểm, vi phạm trên thuộc về Hiệu trưởng nhà trường, các Phó hiệu trưởng phụ trách và Kế toán nhà trường qua các thời kỳ từ 2021 đến 2025.

## **II. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Trường THCS Triệu Thị Trinh**

- Tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, tồn tại nêu trên; đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời các tồn tại đã được chỉ ra trong kết luận thanh tra.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản pháp luật còn hiệu lực thi hành; sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Quy chế theo đúng quy định pháp luật;

- Thực hiện chế độ kế toán, lập chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Luật Kế toán năm 2015.

- Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đúng theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

- Chấm dứt việc thanh toán dùng tiền mặt đối với các khoản chi mang tính chất cá nhân theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; thực hiện công khai, minh bạch về tài chính theo đúng quy định pháp luật.

### **2. Đối với UBND xã Triệu Sơn**

- Chỉ đạo Trường THCS Triệu Thị Trinh triển khai thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh để theo dõi, chỉ đạo xử lý sau thanh tra.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác tài chính, ngân sách đối với Trường THCS Triệu Thị Trinh nói riêng và các đơn vị trường học khác nói chung trên địa bàn xã Triệu Sơn theo đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện khoản thu, chi từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp; các khoản huy động xã hội hóa trong nhà trường thực hiện giao dự toán và xét duyệt quyết toán theo đúng thẩm quyền.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn xã chủ động rà soát các khoản thu dịch vụ phải thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

### **3. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh**

Ban hành văn bản chỉ đạo UBND xã Triệu Sơn yêu cầu Trường THCS Triệu Thị Trinh thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh; báo cáo kết

quả thực hiện với Sở Giáo dục và Đào tạo và Thanh tra tỉnh, trước ngày 15/5/2026, để theo dõi, xử lý sau thanh tra.

### **III. THỰC HIỆN KẾT LUẬN VÀ CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA**

Việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 54; công khai Kết luận thanh tra thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025: Công khai trước đối tượng thanh tra và công khai trên cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh./.

#### ***Nơi nhận:***

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Nội chính TU (để p/h);
- UBKT Tỉnh ủy (để p/h);
- Sở GD&ĐT (để p/h);
- UBND xã Triệu Sơn (để th/h);
- Trường THCS Triệu Thị Trinh (để th/h);
- Phòng NV 5;
- Phòng NV 9 (để xử lý STT);
- Phòng NV 2 (để tổng hợp);
- Lưu: VT, P9, ĐTTTr.

#### **CHÁNH THANH TRA**

**Vũ Văn Đạt**